

QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ NAM BỘ ĐẦU THẾ KỶ XX NHÌN TỪ THUYẾT CẤU TRÚC PHÁT SINH TRONG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VĂN HỌC

Lê Thị Kim Út⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 02/08/2020; Ngày gửi phản biện 10/08/2020; Chấp nhận đăng 30/09/2020

Liên hệ email: utltk@tdmu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.05.077>

Tóm tắt

Trong giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945, tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ được định hình và có bước đột phá so với quá trình vận động của nền văn học Việt Nam. Từ quan điểm của thuyết cấu trúc phát sinh, bài viết này phân tích sự vận động của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ các khía cạnh: thành tựu sáng tác xuất phát từ các hành vi thể nghiệm của nhà văn, qua đó họ đưa ra một câu trả lời có ý nghĩa trong thế giới, sự ra đời của thể loại tiểu thuyết lịch sử mới của giai đoạn này có vai trò phá vỡ cấu trúc cũ và hình thành các cấu trúc mới. Kết quả phân tích cho phép khẳng định: cấu trúc trào lưu sáng tác đáp ứng với cấu trúc xã hội, tức thị hiệu tiếp nhận văn hóa của công chúng gia đoạn đầu thế kỷ XX.

Từ khóa: thuyết cấu trúc phát sinh, Goldmann, tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ

Abstract

THE TRANSFORMATION OF THE SOUTHERN HISTORICAL NOVEL FROM ARISING STRUCTURALISM APPROACH THE EARLY 20 TH CENTURY

In the period from the early twentieth century to 1945, Southern historical fictions were shaped and had a breakthrough comparing to the transformation of Vietnamese literature. From Arising structuralism approach, this paper analyzes the transformation of the Southern historical fictions in following aspects: writing achievements deriving from the writers' experimental acts from that they come out meaningful answers about the world; the emergence of the new historical novel genre plays an important role of breaking former structures and the forming new one. The findings assumes that transformation of composing structure meets the social structure – the people's cultural passion in the early twentieth century.

1. Đặt vấn đề

Nam Bộ chính là vùng đất khơi nguồn cho nhiều thể loại văn học mới khi chữ quốc ngữ ra đời như tiểu thuyết, thơ mới... kể cả báo chí. Đặc biệt, trong giai đoạn từ

đầu thế kỷ XX đến năm 1945, thể loại tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ sớm được định hình và có bước đột phá so với quá trình vận động của nền văn học Việt Nam nói chung. Có thể nói, tiểu thuyết lịch sử nói chung, tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ nói riêng ra đời, là một trong những phương cách để người Việt bộc lộ tâm tư, tình cảm yêu nước, đó cũng là sự bảo tồn văn hóa, lịch sử dân tộc. Trên quan điểm lịch sử văn học, sự ra đời của tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ trong quá trình hiện đại hóa văn học còn là phương thức đấu tranh chống lại việc dịch tiểu thuyết Tàu đang diễn ra rầm rộ. Sự có mặt của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ là một trong những minh chứng sống động và hùng hồn cho tinh thần và quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

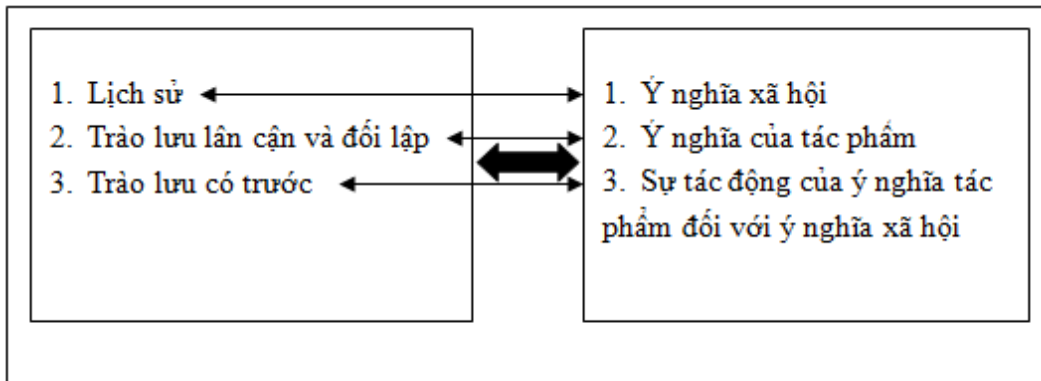
2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết phân tích sự vận động của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 từ lý thuyết cấu trúc phát sinh trong nghiên cứu văn học xuất phát từ các quan niệm của Goldmann⁽¹⁾. Nội dung trọng tâm trong quan điểm nghiên cứu của chúng tôi về vấn đề này bao gồm hai khía cạnh:

- Xem mỗi hành vi của con người đều là một thử nghiệm nhằm đưa ra một câu trả lời có ý nghĩa trong thế giới và qua đó hướng tới việc tạo ra một thể cân bằng giữa chủ thể hành động (tác giả viết tiểu thuyết lịch sử) và đối tượng của hành động (thế giới thực của giai đoạn lịch sử).

- Xem sự ra đời của một thể loại văn học mới luôn có vai trò phá vỡ cấu trúc cũ và hình thành các cấu trúc mới (tiểu thuyết viết theo phong cách cũ - tiểu thuyết viết theo phong cách mới). Quá trình đó làm sinh ra những thể cân bằng để làm thỏa mãn những yêu cầu mới tiếp nhận của các nhóm xã hội được thiết lập trong hoàn cảnh mới (độc giả trong quá trình hiện đại hóa).

Để hình dung về sáng tác văn học của một giai đoạn, giới nghiên cứu thường phân chia thành các chặng, trong đó, một mặt để dễ nắm bắt các sự kiện hay liệt kê tác giả, tác phẩm, mặt khác để thấy được sự khác biệt của các chặng nhằm làm rõ tiến trình vận động của giai đoạn đề cập. Việc phân chia thành hai chặng với mốc thời gian từ đầu thế kỷ XX đến năm 1925 và từ năm 1926 đến năm 1945 của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ chỉ có ý nghĩa tương đối. Bởi vì, những đặc trưng thể loại có trong chặng trước vẫn tồn tại trong chặng sau. Đó là chưa nói đến có một số tác giả có phong cách sáng tác không thay đổi giữa trước và sau mốc thời gian 1925. Tuy nhiên, việc phân ra chặng đường phát triển của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ như trên giúp hình dung một cách rõ ràng hơn tiến trình vận động của giai đoạn văn học đầu thế kỷ XX. Đặc biệt, sự phân chia cho phép sắp xếp các thành phần của đối tượng nghiên cứu một cách rạch ròi. Vì như ta biết, nghiên cứu văn học hiện đại không chỉ xem tác phẩm là sự phản ánh của ý thức tập thể mà nhất là xem xét các yếu tố cấu thành của ý thức sáng tác của trào lưu (tập thể) và tính biệt loại của từng phong cách nhà văn. Đây cũng là nhiệm vụ trong nghiên cứu lịch sử của thuyết cấu trúc – phát sinh: sự ra đời của một trào lưu, phong cách được hình thành từ cấu trúc xã hội, nó tồn tại bởi các tác động có tính ba chiều ở cả hai mặt đồng đại và lịch đại thể hiện qua mô hình sau:



Hình 1. Các yếu tố cấu thành của ý thức sáng tác

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến năm 1925: cấu trúc trong quan hệ với trào lưu có trước và sự phôi thai ý thức mới

Trong giai đoạn này, cuốn tiểu thuyết lịch sử đầu tiên được xuất bản là Đại Nam thiết lục diễn nghĩa của Thượng Tân thị Phan Quốc Quang in theo từng kỳ trên Nông cổ mìn đàm, 1910. Trong năm này, Phan Yên ngoại sử, tiết phụ gian truân của Trương Duy Toàn cũng được in tại F. H. Schneider. Sau đó, hai tác phẩm khác, Ngọc Lam Điền của Phú Đức, Oán lớn bằng trời (Liệt nữ phục thù) của Nguyễn Bá Thời cũng lần lượt ra mắt bạn đọc. Năm 1913, Nguyễn Liêng Phong xuất bản Từ Dũ Hoàng Thái hậu (Nguyễn Liêng Phong phụng lược dịch) bởi F.H. Schneider. Đến năm 1917, Tân Dân Tử ra mắt bạn đọc Gia Long phục quốc được in bởi Nhà in J. Nguyễn Văn Viết, Sài Gòn, 1917⁽²⁾ và Giọt máu chung tình⁽³⁾. Hồ Biểu Chánh, được xem là “nhà tiểu thuyết xã hội” cũng tham gia vào trào lưu sáng tác này, đã xuất bản Nam cực tinh huy (lịch sử về Ngô Quyền) tại Nhà in Đức Lưu Phương, Sài Gòn vào năm 1924. Sau đó hai năm, Phạm Minh Kiên viết tác phẩm tiểu thuyết lịch sử đầu tiên của ông Việt Nam anh kiệt – Vì nghĩa liều mình in tại Imp. Duy Xuân, Sađec.

Từ tình hình trên, chúng tôi có một số mô tả, nhận xét về giai đoạn sáng tác tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ giai đoạn này như sau:

Những tác giả tiêu biểu, có vị trí quan trọng trong thể loại này ở giai đoạn sau đều đã xuất hiện ở giai đoạn này với các tác phẩm đầu tay. Tuy là tác phẩm đầu tay nhưng quy mô khá lớn. Các tác phẩm đều có số trang trên 200 và hệ thống nhân vật đa dạng. Những tác phẩm tiểu thuyết lịch sử ra mắt sớm được in theo hình thức tiểu thuyết theo kỳ trên báo⁽⁴⁾. Về sau, như trên đã nói, có lẽ các nhà văn ý thức được về việc cần phải công bố một cách chính thức bằng hình thức sách in khi nói về truyền thống, ý thức, nghĩa khí của dân tộc nên việc in theo kỳ trên báo đối với tiểu thuyết lịch sử là rất hiếm.

Tuy số lượng sáng tác trong giai đoạn này chưa nhiều, nhưng các chủ đề được các tác giả quan tâm khai thác sau này đã xuất hiện trong giai đoạn đầu. Trong đó, nổi bật là những tấm gương anh dũng, các bậc trai tài gái sắc hy sinh vì nước được phản ánh một

cách sâu đậm⁽⁵⁾. Giọt máu chung tình của Tân Dân Tử kể về câu chuyện của một trang hồng nhan liệt nữ với một trang niên thiếu anh hùng là con của một vị khai quốc công thần trong đời Cao Hoàng. Thông qua câu chuyện này, tác giả đề cao tình nghĩa thủy chung của những con người luôn muốn lưu giữ những nề nếp tốt đẹp của cha ông. Câu chuyện không thôi làm rung động người đọc với hồi kết cuộc, hai nhân vật chính diện của tác phẩm là Võ Đông Sơ và Bạch Thu Hà đều từ biệt cõi trần. Chàng thì “lấy một lòng ái quốc liều thân danh mà trả nợ nước nhà”, nàng thì “nguyện đổ giọt máu chung tình, xuống địa phủ mà đền ơn tri ngộ” mà không được sum họp (Tân Dân Tử, 1989).

Về kết cấu, hầu hết các tác phẩm trong giai đoạn này còn chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết truyền thống, tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc⁽⁶⁾. Thời gian của câu chuyện có tính đơn tuyến. Các sự việc diễn ra trước sau theo một trật tự thông thường, không có sự đan cài phức hợp. Riêng trường hợp Giọt máu chung tình của Tân Dân Tử là đáng lưu ý nhất. Có thể nói, ông là nhà văn tiên phong trong việc đổi mới kết cấu tiểu thuyết. Tổ chức truyện rất gần với kiểu kết cấu của tiểu thuyết hiện đại phương Tây. Cũng trong Giọt máu chung tình, yếu tố độc thoại nội tâm đã được tác giả chú ý xây dựng qua lời văn miêu tả.

Nhìn chung, những cố gắng đổi mới kỹ thuật viết và tổ chức tác phẩm của các tác giả viết tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ trong chặng đầu này đã rất đáng ghi nhận. Đó là những tiền đề quan trọng cho sự khởi sắc của chặng sau. Kiểu kết thúc ở cuối mỗi chương “Vị tri thực như hà, thả thính hạ hồi phân giải” - mô típ của một số cuốn tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa hay tiểu thuyết lịch sử bằng chữ Hán của Việt Nam giai đoạn trước đó đã không còn xuất hiện trong các sáng tác của các nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ trong chặng đầu này.

3.2. Tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ giai đoạn từ năm 1926 đến năm 1945: cấu trúc nội tại của trào lưu và sự hình thành ý thức sáng tác rõ rệt

Đây là chặng tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ phát triển mạnh mẽ nhất. Ngoài những tác phẩm ở chặng trước được tái bản nhiều lần như Gia Long phục quốc, Giọt máu chung tình của Tân Dân Tử, Việt Nam anh kiệt – vì nghĩa liều mình của Phạm Minh Kiên, các sáng tác mới đã góp phần làm nên sự khởi sắc mới cho giai đoạn này.

Hồ Biểu Chánh tiếp tục tham gia viết tiểu thuyết lịch sử với Nặng gánh cang thường xuất bản vào năm 1930. Tân Dân Tử cho ra mắt ba tác phẩm khá dày dặn khác là Gia Long tẩu quốc, Hoàng tử Cảnh như Tây và Gia Long phục quốc, thực sự là những tác phẩm không chỉ có những đóng góp mới mẻ về nội dung mà còn về nghệ thuật tổ chức tác phẩm, lựa chọn ngôn ngữ. Nhưng phải nói rằng, trong số các nhà văn viết tiểu thuyết ở Nam Bộ, Phạm Minh Kiên là cây bút sung sức nhất trong chặng này, ông cho ra mắt 5 tác phẩm đều đặn từ năm 1929 đến năm 1933, bao gồm: Việt Nam Lý trung hưng (Việt Nam Lý Thường Kiệt) (Nhà in Đức Lưu Phương, 1929), Lý Bằng Phi (Nhà in Đức Lưu Phương, 1930), Lê triều Lý thị - sự tích Lý Công Uẩn (dã sử thuần túy Việt Nam, 1931), Tiền Lê vận Mạc - (Tín Đức thư xã, 1932), Trần Hưng Đạo (Tín Đức thư xã, Sài Gòn, 1933). Nguyễn Chánh Sắt cũng tham gia văn đàn ở mảng đề tài này với tiểu thuyết Việt Nam Lê Thái Tổ với 4 tập in tại nhà in Đức Lưu Phương, Sài Gòn, 1929.

Nhìn vào bảng thống kê so sánh hai chặng đường phát triển của tiểu thuyết lịch sử từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 sau đây:

Bảng 1. Thống kê số lượng tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ từ đầu thế kỷ XX đến 1945

Thời gian	Tác giả	Tác phẩm
Từ đầu thế kỷ XX đến năm 1925	8	9
Từ năm 1926 đến năm 1945	4	9
Tổng số	12	18

Ta thấy, tuy số lượng tác giả của chặng trước nhiều gấp đôi so với chặng sau, nhưng số lượng tác phẩm là như nhau. Điều đó có thể xuất phát từ việc một số tác giả tham gia viết thể loại này ở chặng trước đã không thấy sự phù hợp trong phong cách và sở trường của mình nên chuyển hướng qua các thể loại khác(7). Còn những tác giả thấy được khả năng và có sở trường trong thể loại này, cũng như thấy được tầm quan trọng của việc ngợi ca truyền thống, nâng cao ý thức dân tộc đã sáng tác một cách sung sức và gặt hái được nhiều thành công như trường hợp của Tân Dân Tử và Phạm Minh Kiên. Theo khảo sát của chúng tôi, từ sau năm 1933, hầu như không có tác phẩm tiểu thuyết lịch sử nào được xuất bản. Điều đó có thể xuất phát từ việc tiểu thuyết lịch sử đã nhường bước cho các trào lưu sáng tác khác.

Từ tình hình trên, ta có thể nêu ra một số nhận xét tổng quan về chặng sáng tác là đội ngũ sáng tác tuy ít hơn giai đoạn trước, nhưng những tác giả tham gia viết tiểu thuyết thật sự là những cây bút sung sức về thể tài này. Về phương diện đề tài, các tác giả đã bắt đầu quan tâm đến việc cần phải phản ánh những vấn đề nội trị. Tân Dân Tử viết tác phẩm Gia Long tẩu quốc, phản ánh cuộc giao tranh ác liệt giữa tập đoàn Nguyễn Ánh và tập đoàn Tây Sơn vào cuối thế kỷ XVIII:

Nước Việt Nam ta ném nhảm lúc triều Lê vận mạt, chúa Nguyễn thời suy, ngoài Bắc Hà chúa Trịnh tranh quyền, trong Nam thì Tây Sơn dấy loạn, làm cho một giải đất nằm dọc theo mé biển Đông Dương này từ sông Nhị Hà tới Cửu Long Giang thành ra một xứ rầm rầm lửa giặc đao binh, sinh linh đồ thán, kẻ thì phải chịu mùa màng thất bát, người thì lại bị nghèo khổ lênh đênh, nay chạy chỗ này mai trốn chỗ khác, thảm khóc biết đường nào (Tân Dân tử, 1935, 1)(8).

Phạm Minh Kiên viết Lê triều Lý thị phản ánh Lê Long Đĩnh khi đoạt được ngôi vui sống hoang dâm vô độ, mê đắm Trịnh Vương phi, nghe gian thần xúi giục, hấn làm nhiều điều tàn bạo, giam Hoàng hậu vào ngục tối, bức tử quan Thượng thư Hoàng Gia Tĩnh, ...Nguyễn Chánh Sắt viết Việt Nam Lê Thái Tổ kể lại công cuộc trung hưng của người anh hùng áo vải Lê Lợi, từ lúc dấy binh ở Lam Sơn cùng Nguyễn Trãi cho đến khi đánh lui quân xâm lược nhà Minh, thu lại bờ cõi.

Về phong cách sáng tác, tiểu thuyết lịch sử giai đoạn này, ngoài việc bám sát các sự kiện lịch sử, các tác giả đã đưa vào những nhân vật đời thường và hư cấu thêm nhiều chi tiết mới lại mang chất trữ tình và huyền thoại. Có thể nói, các sáng tác giai đoạn này đã tạo ra được một phong cách viết đa dạng, phong phú. Tiểu thuyết lịch sử đã được mở rộng về cách thức lựa chọn ngôn ngữ, nhân vật và sắc thái kể chuyện.

Như vậy, ta thấy, trong giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945, tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ có sự chuyển biến về nội dung phản ánh. Trong chặng phát triển thứ nhất, đề tài chống ngoại xâm là vấn đề các nhà văn quan tâm. Nhưng ở chặng sáng tác thứ hai, đề tài ngoại xâm đã nhường chỗ cho các vấn đề nội trị. Các nhà văn thấy rằng, no ấm cho dân tộc trước hết phải xuất phát từ các vấn đề nội trị.

Cách thức nghiên cứu cấu trúc - phát sinh trọng tâm của các phân tích trên đây là giới hạn các nhóm dữ kiện thực nghiệm tạo thành những cấu trúc của trào lưu. Từ đó, hướng tới định hình một tổng thể, mà chính tổng thể này là hệ quả của các yếu tố có trước và đồng thời phát triển. Trong trường hợp tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 là tính cách tân, vận động của thể loại, cũng như sự mở rộng đề tài và phong cách nhà văn. Quan niệm về một tác phẩm thích ứng với công chúng trong hiện đại hóa văn học là cơ sở cho việc lý giải các cấu trúc văn học trong liên hệ với cấu trúc xã hội.

4. Kết luận

Theo khảo sát của chúng tôi, các công trình nghiên cứu văn học từ trước tới nay đề cập chủ yếu tới tiểu thuyết lịch sử và nhấn mạnh vai trò của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 trong việc đổi mới thể loại tiểu thuyết, làm phong phú thể loại văn học, hiện đại hóa lịch sử văn học. Hướng nghiên cứu này cho phép khẳng định mối quan hệ khăng khít giữa văn học - văn hóa - tư tưởng, giữa khía cạnh xã hội và phẩm chất nghệ thuật của tác phẩm. Tiểu thuyết lịch sử giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 không chỉ mở đầu mà còn đặt viên gạch đầu tiên xây dựng nền móng vững chắc cho văn xuôi Việt Nam hiện đại, mở ra nhiều khía cạnh nghiên cứu cho những ai quan tâm đến văn học Nam Bộ. Chính vì thế, thuyết cấu trúc - phát sinh cho phép định hình rõ hơn về giai đoạn lịch sử văn học này ở một thể loại. Cấu trúc của trào lưu sáng tác này thực chất là một cấu trúc xã hội được thiết lập qua ngôn từ. Mặt khác là những câu trả lời có tính chất phản tỉnh của lịch sử hiện đại hóa. Nó cho phép nhà nghiên cứu đặt ra các vấn đề về phương diện logic hình thức mà chúng tôi sẽ có dịp đề cập trong một nghiên cứu khác.

Chú thích:

- (1) L. Goldmann (1913-1970), nhà triết học, phê bình văn học Pháp.
- (2) Cùng với Việt Nam anh kiệt - Vì nghĩa liều mình của Phạm Minh Kiên, đây là cuốn tiểu thuyết lịch sử có số lần tái bản và số lượng bản in rất lớn trong thời kỳ này. Sau lần in năm 1917 tại nhà in J. Nguyễn Văn Việt, tác phẩm còn được tái bản tại Nhà in Xưa Nay, Sài Gòn, 1932; Nhà in Bảo Tồn, Sài Gòn, 1932.
- (3) Về thời gian xuất bản của tác phẩm này có những ghi chú khác nhau. Nhà in Nguyễn Văn Việt ghi ngoài bìa sách là 1926, nhưng ở trong lại ghi là 1925.
- (4) Mà chúng ta cho rằng là sự ảnh hưởng của hình thức xuất bản roman feuilleton ở Pháp.
- (5) Trong giai đoạn này, ở miền Bắc, các tác phẩm tiểu thuyết lịch sử lại tập trung phản ánh những sự kiện quan trọng trong lịch sử giữ nước và cứu nước của dân tộc như Trùng Quang tâm sử của Phan

Bội Châu, Tiếng sấm đêm đông, Vua bố cái, Lê Đại Hành của Nguyễn Tử Siêu. Chủ đề về những vấn đề về nội trị của dân tộc cũng chưa xuất hiện trong giai đoạn này ở miền Nam.

(6) Kể cả các tiểu thuyết lịch sử ở miền Bắc giai đoạn này cũng đều sáng tác theo kết cấu có hậu.

(7) Vì tài liệu chưa thật sự đầy đủ, nên nhận xét này của chúng tôi vẫn còn trong thời gian chờ sự tìm hiểu về tính xác thực của nó.

(8) Ở miền Bắc, giai đoạn này, các vấn đề nội trị cũng được các nhà viết tiểu thuyết lịch sử quan tâm. Ta thấy Nguyễn Tử Siêu cho ra mắt cuốn Đình Tiên Hoàng với nội dung phản ánh những vấn đề của triều đình nhà Ngô.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp (1988). *Văn học Nam Bộ từ đầu đến giữa thế kỷ XX 1900 - 1945*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Lại Nguyên Ân (2003). 150 thuật ngữ văn học (in lần thứ 2). NXB Đại học Quốc gia.
- [3] Lê Tú Anh (2011). Truyền thống và cách tân trong các dạng thức kết cấu tiểu thuyết quốc ngữ giai đoạn đầu thế kỷ XX. <http://www.hcmup.edu.vn>.
- [4] Lucien Goldmann (1964). *Pour une sociologie du roman*. Gallimard (Paris).
- [5] M. Bakhtin (1992). Lý luận và thi pháp tiểu thuyết. Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao, Trường Viết văn Nguyễn Du.
- [6] Tân Dân Tử (1930). *Gia Long tẩu*. NXB Bảo Tồn.
- [7] Tân Dân Tử (1931). *Hoàng tử Cảnh như Tây* (in lần thứ ba). NXB Phạm Đình Khương.
- [8] Tân Dân Tử (1932). *Gia Long phục quốc*. Nhà in Xưa Nay.
- [9] Tân Dân Tử (1989). *Giọt máu chung tình*. NXB Tổng hợp Tiền Giang.

MỤC LỤC

Những vấn đề xã hội		<i>Trang</i>
Bùi Thế Cường	<i>Một trình bày thống kê về giai cấp trung lưu và công nhân lao động ở Việt nam thập niên 2010</i>	3-11
Nguyễn Văn Hiệp, Lê Tuấn Anh	<i>Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Bình Dương trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0</i>	12-21
Vũ Văn Thuân	<i>Quá trình đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1986-2019</i>	22-30
Tạ Thị Thanh Thúy	<i>Chất lượng tiếp cận dịch vụ y tế của người nghèo tại thành phố Hồ chí Minh hiện nay</i>	31-39
Nhân học và lịch sử		
Sơn Thanh Tùng, Nguyễn Hoàng Mỹ Lan, Nguyễn Hải Nguyên, Đặng Nguyễn Thiên Hương, Phan Đình Bích Vân, Ngô Thị Thu Trang, Bùi Thị Minh Hà	<i>Nhận diện “niềm tin” trong các cộng đồng cư dân ven biển khu vực Nam Trung Bộ trong ứng phó với thiên tai</i>	40-49
Dương Hoàng Lộc	<i>Tìm hiểu tín ngưỡng Quan Âm Nam Hải ở cộng đồng ngư dân ven biển Tây Nam Bộ</i>	50-57
Trần Dũng	<i>Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lễ hội Sen Dolta của người Khmer ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước trong bối cảnh hiện nay</i>	58-70
Vũ Thị Thu Thanh	<i>Phương pháp phê phán sử liệu và lý giải lịch của Tạ Chí Đại Trùng đầu thập niên 1970 – Một gợi ý để nhận diện các trường phái viết sử ở Việt Nam</i>	71-80
Nghiên cứu văn học		
Lê Thị Kim Út	<i>Quá trình vận động của tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ đầu thế kỷ XX nhìn từ thuyết cấu trúc phát sinh trong nghiên cứu lịch sử văn học</i>	81-87